

Số: 81/2025/NQ-HĐND

Quảng Ninh, ngày 14 tháng 11 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong các cơ sở giáo dục tư thục trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2015/QH13;

Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15;

Căn cứ Nghị định số 142/2025/NĐ-CP quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Xét Tờ trình số 4176/TTr-UBND ngày 05/11/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong các cơ sở giáo dục tư thục trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Báo cáo thẩm tra số 253/BC-HĐND ngày 07/11/2025 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; Công văn số 4225/UBND-VHXXH ngày 07/11/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung Tờ trình số 4176/TTr-UBND ngày 05/11/2025; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong các cơ sở giáo dục tư thục trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức học phí, mức hỗ trợ học phí trong cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục phổ thông thuộc hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, theo quy định tại các khoản 5, 7, 8 Điều 8, khoản 1 Điều 11 và điểm b khoản 2 Điều 19 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP.

2. Đối tượng áp dụng

a) Trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông (học viên theo học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở và học viên theo học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông) đang học trong các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn tỉnh, trừ đối tượng đã được hưởng chính sách hỗ trợ học phí theo quy định của tỉnh với mức cao hơn mức hỗ trợ quy định tại Điều 3 Nghị quyết này;

b) Cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục phổ thông thuộc hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn tỉnh;

c) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục công lập

1. Mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên:

Đơn vị tính: Nghìn đồng/tháng/học sinh

Vùng theo loại hình đơn vị hành chính cấp xã	Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở	Trung học phổ thông
Phường	190	135	135	190
Đặc khu	180	125	125	180
Xã	170	115	115	170

2. Mức học phí đối với cơ sở giáo dục công lập thực hiện chương trình giáo dục phổ thông (chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông) chưa tự bảo đảm chi thường xuyên: Bằng mức học phí của cơ sở giáo dục phổ thông cùng cấp học quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Trường hợp học trực tuyến (học online) mà số ngày học trong tháng trên 80% tổng số ngày học trung bình/tháng của năm học, mức học phí đối với cơ sở giáo dục bằng 75% mức học phí quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

Điều 3. Quy định mức hỗ trợ học phí đối với người học trong cơ sở giáo dục thuộc trường đại học và cơ sở giáo dục tư thục

- Mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông trong cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông thuộc trường đại học và trẻ em mầm

non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong các cơ sở giáo dục tư thục trên địa bàn tỉnh bằng mức học phí tương ứng theo cấp học đối với cơ sở giáo dục công lập quy định tại Điều 2 Nghị quyết này.

- Nguồn kinh phí thực hiện: Từ nguồn ngân sách tỉnh.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết đảm bảo công khai, minh bạch, kịp thời, đúng đối tượng. Trường hợp cần thiết, trình Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh mức học phí, mức hỗ trợ học phí quy định tại Nghị quyết này phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách của tỉnh.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các ban, các tổ và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tuyên truyền, tạo sự đồng thuận của Nhân dân và giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 14 tháng 11 năm 2025, áp dụng từ năm học 2025 - 2026.

2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 65/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập của tỉnh Quảng Ninh từ năm học 2021 - 2022 đến năm học 2025 - 2026 và Nghị quyết số 33/2024/NQ-HĐND ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 65/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập của tỉnh Quảng Ninh từ năm học 2021 - 2022 đến năm học 2025 - 2026.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh khóa XIV, Kỳ họp thứ 33 thông qua ngày 14 tháng 11 năm 2025.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội, Chính phủ (báo cáo);
- VP Chính phủ, VP Quốc hội (báo cáo);
- UBCTĐB của Quốc hội;
- Các bộ: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính;
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XIV;
- Các ban xây dựng Đảng và VP Tỉnh ủy;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh Quảng Ninh;
- Các sở ban ngành của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường, đặc khu;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, VP UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, HĐ4.

CHỦ TỊCH

Trịnh Thị Minh Thanh